

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 155 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược
Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026-2035**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 10h
	Ngày: 21/01/2026

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 47/2025/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế phối hợp hoạt động của các cơ quan tham gia hợp tác ASEAN;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Văn hóa - Xã hội (VHXH) ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026-2035 (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động) với các nội dung chính như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Nâng cao hiệu quả tham gia ASEAN, trong đó văn hoá - xã hội được coi là nền tảng, mang lại lợi ích thiết thực cho Nhân dân, địa phương và doanh nghiệp; thúc đẩy triển khai hiệu quả Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 và đóng góp tích cực, có trách nhiệm xây dựng Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045 như đã được khẳng định tại Kết luận số 59-KL/TW ngày 08/8/2023 của Bộ Chính trị về định hướng tham gia ASEAN đến năm 2030 của Việt Nam.

2. Tích cực tham gia, đóng góp và đảm nhiệm các trọng trách quốc tế tại các cơ chế đa phương trong các lĩnh vực liên quan, phù hợp với lợi ích của Việt

Nam như đã được khẳng định tại Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

3. Triển khai theo chủ trương chung của Đề án tổng thể định hướng xây dựng Chương trình hành động triển khai Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045 và các Kế hoạch chiến lược và dựa trên các quan điểm chỉ đạo cốt lõi, thể hiện tầm nhìn và cam kết của Việt Nam đối với một Cộng đồng ASEAN vững mạnh và thịnh vượng, với các quan điểm cụ thể sau:

Thứ nhất, đảm bảo vai trò chủ động, tích cực và có trách nhiệm của Việt Nam trong tiến trình xây dựng và triển khai các mục tiêu của Cộng đồng VHXH ASEAN. Việc triển khai Chương trình hành động sẽ tiếp tục củng cố và phát huy vai trò đó, biến các ưu tiên chiến lược thành hành động cụ thể ở cấp quốc gia.

Thứ hai, lấy người dân làm trung tâm trong mọi hoạt động. Mục tiêu cuối cùng của mọi nỗ lực hợp tác văn hóa - xã hội là nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo an sinh và quyền lợi cho người dân, cũng như thúc đẩy sự tham gia rộng rãi của toàn xã hội vào quá trình xây dựng Cộng đồng.

Thứ ba, đề cao cách tiếp cận toàn diện, liên ngành và liên trụ cột, đặc biệt là mối liên hệ mật thiết với các trụ cột chính trị - an ninh và kinh tế để việc triển khai tại Việt Nam có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các bộ, ngành, địa phương và các bên liên quan, đảm bảo tính hiệu quả và tránh chồng chéo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thành công Kế hoạch chiến lược Cộng đồng VHXH ASEAN tại Việt Nam trong giai đoạn 2026-2035, góp phần xây dựng một Cộng đồng ASEAN hội nhập, tự lực, tự cường, bền vững và lấy người dân làm trung tâm vào năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của Kế hoạch chiến lược Cộng đồng VHXH ASEAN, đồng thời lồng ghép các lợi ích và mục tiêu phát triển quốc gia để tạo ra giá trị gia tăng cho khu vực và đất nước.

b) Nâng cao nhận thức và bản sắc ASEAN: đảm bảo trên 90% cán bộ, công chức, viên chức có hiểu biết cơ bản về Cộng đồng VHXH ASEAN và các lợi ích mang lại, thúc đẩy mạnh mẽ ý thức về Bản sắc ASEAN trong thế hệ trẻ và cộng đồng.

c) Nâng cao năng lực: tăng cường năng lực cho các cán bộ chủ chốt ở cấp Trung ương và địa phương, đặc biệt về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, quản lý tri thức trong các lĩnh vực văn hóa - xã hội, đáp ứng yêu cầu hội nhập sâu rộng hơn trong bối cảnh mới.

d) Tăng cường huy động nguồn lực và điều phối và hợp tác liên ngành, liên trụ cột và vai trò chủ động và dẫn dắt của Việt Nam trong trong các cơ chế hợp tác chuyên ngành, liên ngành văn hóa - xã hội của ASEAN.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Căn cứ vào Kế hoạch chiến lược Cộng đồng VHXH ASEAN, Chương trình hành động này xác định việc triển khai thực hiện 12 mục tiêu chiến lược, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu chiến lược 1: Xây dựng một Cộng đồng lấy người dân làm trung tâm, hướng tới người dân và có sự kết nối chặt chẽ, với sự di chuyển thông suốt của người dân, hàng hóa và dịch vụ, cùng chia sẻ quyền sở hữu và bản sắc ASEAN.

Mục tiêu cụ thể:

- Hướng tới một xã hội số hoà nhập và bền vững nhằm tăng cường kết nối giữa con người với con người, đảm bảo lợi ích kinh tế - xã hội cho tất cả mọi người; thúc đẩy hòa nhập xã hội và bản sắc chung; chuẩn bị cho tương lai của việc làm và giáo dục; duy trì môi trường an toàn và trong lành; tăng cường hợp tác y tế, đồng thời nâng cao khả năng sẵn sàng ứng phó với biến đổi khí hậu và thiên tai thông qua điều phối chính sách, hợp tác kỹ thuật và nâng cao năng lực.

- Xây dựng một Cộng đồng hòa nhập, khuyến khích sự tham gia, giải quyết các xu hướng xã hội và liên ngành, thúc đẩy kết nối con người với con người và ý thức thuộc về Cộng đồng ASEAN.

2. Mục tiêu chiến lược 2: Đảm bảo phát huy đầy đủ tiềm năng và cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân, khuyến khích sự tham gia tích cực, bao trùm, bền vững, và thúc đẩy sự gắn kết xã hội, qua đó đảm bảo sự thịnh vượng chung, đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương, và không để ai bị bỏ lại phía sau.

Mục tiêu cụ thể:

Đạt được sự thịnh vượng, công bằng và chia sẻ cho tất cả mọi người, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương, thông qua việc kết nối với các cơ hội và hoạt động giúp nâng cao phúc lợi kinh tế - xã hội.

3. Mục tiêu chiến lược 3: Tối ưu hóa lợi thế dân số để giúp ASEAN trở thành trung tâm tăng trưởng và đổi mới thông qua thúc đẩy giáo dục bao trùm, toàn diện và chuyển đổi trong môi trường học tập thuận lợi, nhằm phát triển một lực lượng lao động có tay nghề cao và cạnh tranh, đồng thời tạo ra các việc làm thỏa đáng và chất lượng cao.

Mục tiêu cụ thể:

Duy trì ASEAN như một trung tâm tăng trưởng và đổi mới thông qua giáo dục bao trùm, công bằng và chuyển đổi, nhằm đạt được một lực lượng lao động có tay nghề cao, có năng lực và cạnh tranh, đồng thời xem xét đến xu hướng nhân khẩu học trong khu vực.

4. Mục tiêu chiến lược 4: Xây dựng Cộng đồng ASEAN khỏe mạnh với tuổi thọ cao hơn, đảm bảo phúc lợi cho mọi lứa tuổi, tránh các bệnh truyền nhiễm và không truyền nhiễm, hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân và khả năng tiếp cận hệ thống y tế bền vững và linh hoạt.

Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng một Cộng đồng kiên cường, thúc đẩy an ninh con người và tăng cường khả năng chống chịu của người dân trong việc ứng phó với các tình trạng khẩn cấp về y tế, khủng hoảng và thảm họa trong tương lai, cũng như những tác động từ biến đổi khí hậu.

- Xây dựng một Cộng đồng bền vững, thúc đẩy một ASEAN thịnh vượng, khỏe mạnh và kiên cường cho các thế hệ tương lai.

5. Mục tiêu chiến lược 5: Tạo môi trường thuận lợi để người dân đóng vai trò tích cực trong mọi khía cạnh của cuộc sống thông qua việc thúc đẩy an ninh con người, tăng cường khả năng chống chịu của người dân thông qua phát triển mối quan hệ đối tác công-tư phù hợp với chương trình nghị sự về phát triển bền vững của ASEAN.

Mục tiêu cụ thể:

Xây dựng một Cộng đồng bao trùm, nơi mọi người đều có vai trò tích cực trong mọi khía cạnh của cuộc sống và đạt được tiến bộ bền vững, bao gồm thông qua các đối tác và hợp tác.

6. Mục tiêu chiến lược 6: Tạo dựng một Cộng đồng có bản sắc chung của ASEAN có khả năng thích ứng và đáp ứng các nhu cầu ngày càng tăng của quốc gia cũng như các vấn đề khu vực và toàn cầu có liên quan.

Mục tiêu cụ thể:

Xây dựng một Cộng đồng phù hợp để thích ứng và đáp ứng các nhu cầu và yêu cầu ngày càng tăng của quốc gia, các vấn đề khu vực và toàn cầu, cũng như các vấn đề liên ngành và liên trụ cột mà khu vực phải đối mặt.

7. Mục tiêu chiến lược 7: Tăng cường quyền năng của phụ nữ để tham gia đầy đủ và hiệu quả vào tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN và phát huy hết tiềm năng của phụ nữ trong quá trình ra quyết định.

Mục tiêu cụ thể:

Hướng tới một Cộng đồng nơi phụ nữ được tăng cường quyền năng để tham gia một cách hiệu quả và đầy đủ vào quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN, bao gồm việc tiếp cận các cơ hội và hoạt động nhằm nâng cao hơn nữa phúc lợi kinh tế - xã hội và thúc đẩy quá trình phục hồi.

8. Mục tiêu chiến lược 8: Thúc đẩy sự đóng góp có ý nghĩa của thanh niên vào việc củng cố một Cộng đồng ASEAN năng động, sáng tạo và kiên cường, cũng như giải quyết các thách thức đang nổi lên, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững, và củng cố nhận thức, giá trị và bản sắc ASEAN.

Mục tiêu cụ thể:

Xây dựng một cộng đồng kiên cường và hòa nhập, nơi thanh niên có thể đóng góp và tham gia một cách ý nghĩa vào việc thúc đẩy an ninh con người, gắn kết xã hội và sự gắn kết gia đình bền vững, với sự quan tâm thích đáng đến

việc tăng cường khả năng chống chịu của người dân trong việc thích ứng và đối phó với các xu hướng phát triển cũng như đa ngành trong khu vực.

9. Mục tiêu chiến lược 9: Nuôi dưỡng niềm tự hào về bản sắc Cộng đồng và nâng cao trách nhiệm bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa, nghệ thuật và truyền thống, đồng thời thúc đẩy các ngành công nghiệp văn hóa.

Mục tiêu cụ thể:

Xây dựng một Cộng đồng tự hào về Bản sắc ASEAN thông qua hợp tác liên tục trong việc nâng cao nhận thức về ASEAN và thúc đẩy bản sắc ASEAN bằng cách tăng cường kết nối giữa con người, nuôi dưỡng văn hóa phòng ngừa, và quảng bá cả những giá trị kế thừa lẫn giá trị xây dựng.

10. Mục tiêu chiến lược 10: Phát triển thể thao, góp phần xây dựng ASEAN thành một trung tâm thể thao xuất sắc nhằm thúc đẩy hòa bình, hòa nhập, y tế, giáo dục và phát triển kinh tế xã hội.

Mục tiêu cụ thể:

Xây dựng một cộng đồng bảo tồn các môn thể thao và trò chơi truyền thống, đồng thời phát triển thể thao nhằm thúc đẩy hòa bình, sức khỏe và tinh thần lành mạnh cho người dân, phát huy văn hóa thể thao và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội, thịnh vượng chung, cũng như hiện thực hóa những khát vọng chung.

11. Mục tiêu chiến lược 11: Tăng cường quyền năng, sự linh hoạt và tự cường để ứng phó với các cuộc khủng hoảng trong tương lai và những thách thức dài hạn; tiếp tục thu hẹp khoảng cách phát triển thông qua các sáng kiến phù hợp và thúc đẩy sự tiếp cận công bằng, bao trùm và khả năng tham gia vào các cơ hội kinh tế.

Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng một Cộng đồng kiên cường, đảm bảo thịnh vượng chung và tiếp tục thu hẹp khoảng cách phát triển thông qua việc tiếp cận công bằng với các cơ hội và các sáng kiến phù hợp nhằm nâng cao phúc lợi kinh tế - xã hội.

- Xây dựng một Cộng đồng có khả năng chống chịu bền vững, đặc biệt ở cấp địa phương, trước các cuộc khủng hoảng trong tương lai và những thách thức dài hạn, bao gồm biến đổi khí hậu và công tác chuẩn bị, ứng phó với các tình trạng khẩn cấp về y tế, thông qua cách tiếp cận tổng thể của ASEAN nhằm đảm bảo khả năng chống chịu bền vững.

12. Mục tiêu chiến lược 12: Xây dựng một ASEAN xanh trên cơ sở thúc đẩy tăng trưởng bền vững trên đất liền và trên biển thông qua đẩy mạnh nền kinh tế xanh, kinh tế biển trong khu vực, đồng thời củng cố vị thế của ASEAN trong việc thúc đẩy sự bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng một Cộng đồng bền vững, thúc đẩy chương trình nghị sự về phát triển bền vững của ASEAN phù hợp với các Mục tiêu phát triển bền vững và chương trình phát triển toàn cầu sau năm 2030.

- Hướng tới một ASEAN xanh tận dụng đổi mới số, đẩy nhanh các hoạt động số hóa mới và các hoạt động hiện hành nhằm đảm bảo môi trường an toàn, sạch sẽ và nâng cao khả năng sẵn sàng ứng phó với biến đổi khí hậu và thiên tai.

IV. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Chương trình hành động được thực hiện trên toàn quốc.

2. Thời gian thực hiện: được triển khai từ năm 2026-2035

a) Giai đoạn 2026-2030:

- Nửa đầu năm 2026: hoàn thành việc rà soát, xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động giai đoạn 2026-2030 của các bộ, ngành, địa phương thực hiện Chương trình hành động và lồng ghép vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở cấp trung ương và địa phương.

- Giai đoạn 2026-2030: triển khai hiệu quả các hoạt động trọng tâm theo từng lĩnh vực.

- Năm 2030: đánh giá giữa kỳ việc thực hiện Chương trình hành động và xây dựng Kế hoạch hành động giai đoạn 2031-2035.

b) Giai đoạn 2031-2035:

- Nửa đầu năm 2031: ban hành Kế hoạch hành động giai đoạn 2031-2035.

- Giai đoạn 2031-2035: triển khai hiệu quả các hoạt động trọng tâm theo từng lĩnh vực.

- Năm 2035: đánh giá cuối kỳ việc thực hiện Chương trình hành động.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Rà soát, lồng ghép và tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch chiến lược Cộng đồng VHXH ASEAN trong kế hoạch, chính sách, chương trình của bộ, ngành và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Rà soát hệ thống pháp luật, chính sách, chương trình, chiến lược, tiêu chuẩn và tổ chức bộ máy thực hiện trên cơ sở các mục tiêu và biện pháp chiến lược của Kế hoạch Chiến lược Cộng đồng VHXH ASEAN.

b) Nghiên cứu, lựa chọn các biện pháp chiến lược phù hợp với ưu tiên của Việt Nam, xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động.

c) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách để thực hiện các mục tiêu chiến lược của Kế hoạch chiến lược Cộng đồng VHXH ASEAN.

d) Xây dựng và lồng ghép các nội dung này vào các chiến lược, chương trình hành động và các kế hoạch cụ thể để thực hiện.

đ) Tổ chức thực hiện các chương trình, hoạt động một cách đồng bộ và hiệu quả.

2. Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về Cộng đồng VHXH ASEAN và Chương trình hành động

a) Biên soạn và phát hành các ấn phẩm truyền thông về Cộng đồng VHXH ASEAN và các hoạt động, thành tựu của cơ quan chuyên ngành, tiến độ thực hiện Chương trình hành động.

b) Duy trì và vận hành hiệu quả trang thông tin điện tử của Cộng đồng; đa dạng hóa kênh và phương thức truyền thông về Cộng đồng ASEAN nói chung và Cộng đồng VHXH ASEAN nói riêng thông qua sử dụng các nền tảng phổ biến tại Việt Nam (Facebook, TikTok, Zalo, YouTube), tăng cường tương tác số tiếp cận công chúng, đặc biệt là giới trẻ.

c) Tổ chức tập huấn, đào tạo chuyên sâu cho các phóng viên, biên tập viên; tổ chức diễn đàn đối thoại, hội thảo với các cơ quan truyền thông, báo chí về Cộng đồng ASEAN, Cộng đồng VHXH ASEAN và những lợi ích mang lại của Cộng đồng.

3. Tăng cường hệ thống thông tin, báo cáo, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu

a) Tăng cường cơ chế trao đổi thông tin, báo cáo, giao ban định kỳ giữa các cơ quan liên quan.

b) Nghiên cứu, tham mưu, kiến nghị về chủ trương, chính sách hợp tác ASEAN, đặc biệt thúc đẩy vai trò dẫn dắt của Việt Nam trong Cộng đồng ASEAN trong các lĩnh vực thuộc ưu tiên và thế mạnh của Việt Nam.

c) Định kỳ đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu. Hệ thống giám sát và đánh giá sẽ sử dụng Cơ sở dữ liệu giám sát và đánh giá Cộng đồng VHXH ASEAN hiện có để theo dõi tiến độ và đánh giá hiệu quả trên cơ sở các chỉ số kết quả chính. Xây dựng các báo cáo đánh giá giữa kỳ (5 năm) và đánh giá cuối kỳ (vào năm 2035) để đánh giá toàn diện tình hình và kết quả thực hiện Chương trình hành động.

4. Thúc đẩy vận động, thu hút nguồn lực

a) Đa dạng hóa nguồn lực: phân bổ ngân sách nhà nước phục vụ các hoạt động của Chương trình hành động; thúc đẩy thu hút nguồn lực từ các Quỹ của ASEAN và của ASEAN với các đối tác, các tổ chức quốc tế và đối tác phát triển, khu vực tư nhân, các tổ chức xã hội, phi chính phủ (NGOs) và các nhà từ thiện.

b) Thúc đẩy đối thoại và kết nối: tổ chức các hội nghị đối tác về hợp tác ASEAN để giới thiệu các dự án cần kêu gọi hỗ trợ kỹ thuật tài chính; chủ động đưa ra các sáng kiến và đóng góp tại các diễn đàn, cơ chế hợp tác ASEAN.

c) Nâng cao hiệu quả hợp tác và quản lý dự án: lập danh mục các dự án/hoạt động cụ thể cần kêu gọi vốn, gắn chúng với các mục tiêu ưu tiên của

Việt Nam và ASEAN; tổ chức đào tạo kỹ năng vận động chính sách, quản lý dự án quốc tế, xây dựng đề xuất dự án chất lượng cao.

5. Hoàn thiện hệ thống tổ chức và nâng cao năng lực cán bộ phù hợp với chức năng nhiệm vụ để thực hiện Chương trình hành động.

a) Bố trí nhân lực chuyên trách về hợp tác ASEAN đáp ứng yêu cầu hội nhập ASEAN và việc thực hiện Chương trình hành động.

b) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho công chức, viên chức làm công tác hợp tác ASEAN nhằm xây dựng một đội ngũ chuyên gia giỏi.

c) Chủ động xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ hợp tác ASEAN trong khuôn khổ khu vực, đa phương và song phương.

d) Nâng cao năng lực điều phối chung để thực hiện các mục tiêu của quốc gia và các mục tiêu chung của Cộng đồng VHXH ASEAN.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, ngành là các cơ quan trực tiếp tham gia hợp tác ASEAN thuộc trụ cột Cộng đồng VHXH ASEAN tại Việt Nam bao gồm: Bộ Nội vụ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Y tế; Đại học Quốc gia Hà Nội; và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động theo lĩnh vực phụ trách (theo Phụ lục của Chương trình hành động), hoàn thành vào tháng 6 năm 2026; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nội vụ trước ngày 01 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính bố trí kinh phí thực hiện Chương trình hành động trong dự toán ngân sách hàng năm và thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025 và các quy định pháp luật có liên quan.

c) Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan thuộc các chương trình, kế hoạch của Chương trình hành động đã được phê duyệt trong giai đoạn 2026-2030 và 2031-2035.

d) Đánh giá giữa kỳ việc thực hiện Chương trình hành động vào năm 2030 và đánh giá cuối kỳ việc thực hiện Chương trình hành động vào năm 2035.

đ) Tạo điều kiện, khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và các đối tác khác (gọi tắt là tổ chức) tham gia vào quá trình xây dựng, triển khai thực hiện, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động trên cơ sở phù hợp chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

2. Bộ Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành tổ chức thực hiện Chương trình hành động.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động hàng năm, tổ chức đánh giá giữa kỳ việc thực hiện Chương trình hành động giai đoạn 2026-2030, tổ chức tổng kết, đánh giá cuối kỳ việc thực hiện Chương trình hành động giai đoạn 2026-2035 và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ.

3. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, ngành thuộc Cộng đồng VHXH ASEAN tại Việt Nam bố trí kinh phí thực hiện Chương trình hành động trong dự toán ngân sách hàng năm và kế hoạch trung hạn của các bộ, ngành, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025 và các quy định pháp luật liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành khác có liên quan vận động nguồn hỗ trợ phát triển chính thức để thực hiện Chương trình hành động.

4. Bộ Ngoại giao

Thúc đẩy thực hiện và huy động nguồn lực của ASEAN và các nước đối tác trong việc thực hiện Chương trình hành động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh Chương trình hành động này, các bộ, ngành và cơ quan liên quan chủ động kiến nghị, đề xuất với Bộ Nội vụ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./:

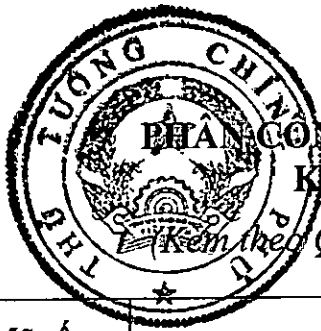
Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công an, TTĐT, các Vụ: KGVX, TH;
- Lưu: VT, QHQT (2). VH₁₉



KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Bùi Thanh Sơn



Phụ lục
PHẦN CÔNG CÁC BỘ, NGÀNH CHỦ TRÌ VÀ PHỐI HỢP TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU
KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC CỘNG ĐỒNG VĂN HOÁ - XÃ HỘI ASEAN

(Kèm theo Quyết định số 155 /QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
Mục tiêu chiến lược 1 Xây dựng một Cộng đồng lấy người dân làm trung tâm, hướng tới người dân và có sự kết nối chặt chẽ, với sự di chuyển thông suốt của người dân, hàng hóa và dịch vụ, cùng chia sẻ quyền sở hữu và bản sắc ASEAN.			
Mục tiêu 1.1 Hướng tới một xã hội số hoà nhập và bền vững nhằm tăng cường kết nối giữa con người với con người, đảm bảo lợi ích kinh tế - xã hội cho tất cả mọi người; thúc đẩy hòa nhập xã hội và bản sắc chung; chuẩn bị cho tương lai của việc làm và giáo dục; duy trì môi trường an toàn và trong lành; tăng cường hợp tác y tế, đồng thời nâng cao khả năng sẵn sàng ứng phó với biến đổi khí hậu và thiên tai thông qua điều phối chính sách, hợp tác kỹ thuật và nâng cao năng lực			
1.1.1	Tăng cường các cơ chế khu vực và quốc gia nhằm thúc đẩy tiếp cận phổ cập và sử dụng hiệu quả thông tin, truyền thông và công nghệ số để thúc đẩy kết nối toàn cầu và khu vực cũng như quyền sở hữu và bản sắc chung của ASEAN.	Chủ trì: SOMRI Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMY, ADGSOM	Chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ (chủ trì cơ chế ADGSOM)
1.1.2	Tăng cường hợp tác trong việc nâng cao các cơ chế khu vực và quốc gia về số hóa và đổi mới kỹ thuật số nhằm thúc đẩy quyền truy cập và sử dụng phổ cập công nghệ thông tin và truyền thông cải thiện các tiêu chuẩn bảo vệ phụ nữ và trẻ em và xóa bỏ các hình thức bạo lực mới và đang nổi lên đối với phụ nữ và trẻ em, bao gồm mọi hình thức bóc lột và lạm dụng trực tuyến và ngoại tuyến trên khắp các nước thành viên ASEAN.	Chủ trì: ACWC Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMY, ADGSOM, ACW, SOMRI	Chủ trì: Bộ Nội vụ và Bộ Y tế Cơ quan hỗ trợ: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ
1.1.3	Mở rộng khả năng tiếp cận toàn diện với các phương tiện kỹ thuật số và học tập chất lượng dành cho giáo viên và người học, bao gồm cả thanh thiếu niên không có việc làm, không được giáo dục và đào tạo (NEET) nhằm hỗ trợ học tập suốt đời và giáo dục và đào tạo kỹ thuật và nghề nghiệp (TVET).	Chủ trì: SOMED và SOMY Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SLOM, Nhóm đặc trách IAI	Chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Bộ Ngoại giao (chủ trì Nhóm đặc trách IAI)
1.1.4	Thúc đẩy dữ liệu giáo dục mở và số liệu thống kê minh bạch, đồng thời đảm bảo an toàn và quyền riêng tư của cá nhân, đặc biệt chú trọng đến trẻ em và thanh thiếu niên.	Chủ trì: SOMED Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMY, SOMRI, ACWC	Chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
1.1.5	Tận dụng đổi mới kỹ thuật số và tăng cường quan hệ đối tác công-tư-người dân trong lĩnh vực thông tin và truyền thông để thúc đẩy chương trình nghị sự số hóa trên toàn Cộng đồng Văn hoá Xã hội, cải thiện kết nối kỹ thuật số và thu hẹp khoảng cách số để tăng cường quyền năng cho người dân ASEAN tham gia toàn diện và nâng cao kỹ năng số.	Chủ trì: SOMRI Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Tất cả các cơ quan chuyên ngành Cộng đồng Văn hoá Xã hội, ADGSOM	Chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cơ quan hỗ trợ: các Bộ ngành còn lại trong Cộng đồng Văn hoá Xã hội ASEAN, Bộ Khoa học và Công nghệ (chủ trì cơ chế ADGSOM)
1.1.6	Thúc đẩy đầu tư có trách nhiệm và bền vững vào phát triển nông nghiệp, nông thôn và xóa đói giảm nghèo, bao gồm tăng cường sử dụng kỹ thuật số trong nông nghiệp và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật số toàn diện, kỹ năng và trình độ đọc viết để góp phần chuyển đổi trong hệ thống lương thực thực phẩm.	Chủ trì: SOMRDPE Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SLOM, ASCN, ADGSOM, WC-FINC, SOMRI, COSTI, SOM-AMAF	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ.
1.1.7	Nâng cao năng lực nguồn nhân lực, khả năng cạnh tranh và khả năng phục hồi cho lực lượng lao động sẵn sàng cho tương lai và các bên liên quan về kiến thức kỹ thuật và công nghệ, năng lực đọc viết, tính toán và số hóa, cũng như kỹ năng quản lý, bao gồm thông qua học tập suốt đời và phát triển kỹ năng để cải thiện năng lực của tổ chức.	Chủ trì: SOMED và SLOM Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Tất cả các cơ quan chuyên ngành Cộng đồng Văn hoá Xã hội	Chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: các Bộ, ngành còn lại trong Cộng đồng Văn hoá Xã hội ASEAN
1.1.8	Nâng cao năng lực cạnh tranh nguồn nhân lực ASEAN và nhận thức số cho lực lượng lao động tương lai bằng cách tận dụng chuyển đổi công nghệ, chẳng hạn như công nghệ truyền thông và kỹ thuật số, cũng như công nghệ mới nổi như AI, đảm bảo chất lượng giáo dục cơ bản và giáo dục đại học cũng như TVET, đồng thời cung cấp việc làm phù hợp cho tất cả mọi người với cách tiếp cận theo định hướng chuyên ngành.	Chủ trì: SLOM và SOMED Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOM-ACCSM, Nhóm đặc trách IAI, ASEAN-BAC	Chủ trì: Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao
1.1.9	Thúc đẩy quản trị tốt và một nền công vụ linh hoạt, hiệu quả và lấy người dân làm trung tâm trong kỷ nguyên số thông qua việc tăng cường năng lực và quan hệ đối tác chiến lược với các cơ quan chuyên ngành ASEAN, các thực thể ASEAN, các Đối tác đối thoại ASEAN, các Đối tác đối thoại chuyên ngành ASEAN, các Đối tác phát triển ASEAN, các tổ chức quốc tế và các bên liên quan khác.	Chủ trì: SOM-ACCSM Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Tất cả các Cơ quan chuyên ngành còn lại của ASCC	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: các Bộ, ngành còn lại trong Cộng đồng Văn hoá-Xã hội ASEAN

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
1.1.10	Tăng cường năng lực quốc gia và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thông tin và truyền thông nhằm thúc đẩy trách nhiệm xã hội thông qua các nền tảng truyền thông và kỹ thuật số xuyên biên giới, đồng thời thúc đẩy sự tôn trọng lẫn nhau trên không gian mạng trên toàn ASEAN trong việc giảm thiểu và ứng phó với tin giả thông qua các sáng kiến như giám sát truyền thông, kiểm tra thông tin, củng cố truyền thông chính phủ đáng tin cậy và chống chủ nghĩa cực đoan.	Chủ trì: SOMRI Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ADSOM, ADGSOM, SOMTC	Chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cơ quan hỗ trợ: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ
1.1.11	Tăng cường vai trò của giáo dục, gia đình và cộng đồng trong việc thúc đẩy hiểu biết số, nhận thức về AI có đạo đức và sử dụng Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) có trách nhiệm để xây dựng khả năng phục hồi của xã hội trước thông tin sai lệch, tác hại trực tuyến và việc sử dụng sai các công nghệ mới nổi.	Chủ trì: SOMRI Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMTC, SOMED, SOMSWD, ACWC, ACW, ADGSOM, COSTI	Chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cơ quan hỗ trợ: Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ
1.1.12	Đảm bảo giáo viên, người hướng dẫn và nhà giáo dục trẻ em và thanh thiếu niên có khả năng phát triển các phương pháp sư phạm lấy người học làm trung tâm và có khả năng thích ứng cũng như có các kỹ năng về kiến thức số cần thiết cho việc giảng dạy từ xa, trực tuyến và kết hợp thông qua đào tạo trước và trong khi làm việc, cộng đồng thực hành và mạng lưới kết nối đồng nghiệp hiệu quả và công bằng.	Chủ trì: SOMED Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMY, ACWC, SOMRI	Chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Mục tiêu 1.2. Xây dựng một Cộng đồng hoà nhập, khuyến khích sự tham gia, giải quyết các xu hướng xã hội và liên ngành, thúc đẩy kết nối con người với người và ý thức thuộc về Cộng đồng ASEAN			
1.2.1	Thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực thông tin và truyền thông theo hướng tri thức, tạo giá trị gia tăng và chuyển đổi số bằng cách tăng cường quyền năng cho các nhà hoạch định chính sách, truyền thông và các bên liên quan khác với thông tin kịp thời và chính xác, nâng cao năng lực thông tin và khả năng sẵn sàng số cho Cộng đồng ASEAN dựa trên tri thức và tạo điều kiện cho luồng thông tin liền mạch, thúc đẩy động lực khu vực bằng các giải pháp đổi mới đối với những thách thức đương đại và mới nổi.	Chủ trì: SOMRI Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ADGSOM	Chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cơ quan hỗ trợ: Bộ Khoa học và Công nghệ
1.2.2	Thúc đẩy tương tác và dịch chuyển nhiều hơn giữa con người với con người trong và ngoài ASEAN; thúc đẩy sự phong phú	Chủ trì: SOMRI Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ:	Chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
	trong nội dung nghe nhìn giúp tăng cường quyền năng, thu hút, truyền cảm hứng và cung cấp thông tin cho người dân ASEAN về việc tiếp thu kiến thức chủ động thông qua việc thực hiện liên tục các chương trình và dự án mở ra nhiều cơ hội, đặc biệt cho giới trẻ.	SOMY, SOMED, SOMCA, SOMS, SLOM	Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hoá – Thể thao và Du lịch
1.2.3	Tăng cường sự tham gia và tương tác có ý nghĩa và toàn diện của những đối tượng dễ bị tổn thương trong quá trình phát triển trong việc thực hiện, giám sát và đánh giá cũng như trong quá trình ra quyết định về các chính sách và chương trình/sáng kiến của ASEAN, phát triển kinh tế xã hội và xây dựng cộng đồng ASEAN thông qua tăng cường các nền tảng và tương tác khu vực, liên ngành và liên trụ cột.	Chủ trì: SOMSWD Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ASCN, ACCMSME, ACW, ACWC, SOMY, SLOM, SOMED	Chủ trì: Bộ Y tế Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo
1.2.4	Tăng cường bảo vệ người lao động di cư thông qua việc lồng ghép các phương pháp tiếp cận bao trùm và có tính đến yếu tố giới trong tất cả các chu kỳ di cư cũng như hợp tác với các tổ chức tư nhân, người sử dụng lao động và các đối tác khác có liên quan, và dành nguồn lực, chính sách, cơ chế và quy trình để bảo vệ lao động của họ và ứng phó với những thách thức ngày càng phức tạp của di cư lao động.	Chủ trì: SLOM và ACW Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ACW, SOM-AMAF	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nông nghiệp và Môi trường
1.2.5	Nâng cao phúc lợi và bảo vệ lao động di cư làm việc trên tàu cá cũng như tạo điều kiện cho họ di cư an toàn và hợp pháp, bao gồm thông qua hợp tác và quan hệ đối tác với các đối tác bên ngoài của ASEAN, các tổ chức quốc tế và các bên liên quan khác trong khu vực và ở cấp quốc gia.	Chủ trì: SLOM Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: AICHR, ASLOM, SOM-AMAF, các cơ quan chuyên ngành trong Cộng đồng Văn hoá - Xã hội, các cơ quan chuyên ngành liên quan từ các trụ cột khác của ASEAN	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Bộ Ngoại giao, Bộ Tư Pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các Bộ ngành khác trong Cộng đồng Văn hoá Xã hội ASEAN
1.2.6	Tăng cường hợp tác và đối thoại nhằm củng cố văn hóa khoan dung và ôn hòa, thúc đẩy đa nguyên văn hóa (nhiều nhóm văn hóa cùng tồn tại hòa bình trong một xã hội/quốc gia) và công dân có trách nhiệm.	Chủ trì: SOMCA Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMRI, SOMY, ACW, SOMRDPE	Chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Mục tiêu chiến lược 2: Đảm bảo phát huy đầy đủ tiềm năng và cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân, khuyến khích sự tham gia tích cực, bao trùm, bền vững, và thúc đẩy sự gắn kết xã hội, qua đó đảm bảo sự thịnh vượng chung, đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương, và không để ai bị bỏ lại phía sau.			

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
Mục tiêu 2.1. Đạt được sự thịnh vượng, công bằng và chia sẻ cho tất cả mọi người, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương thông qua kết nối với các cơ hội và hoạt động giúp nâng cao phúc lợi về kinh tế - xã hội			
2.1.1	Thúc đẩy an sinh xã hội thích ứng để nâng cao khả năng phục hồi và phúc lợi của gia đình trong suốt vòng đời, bao gồm việc thúc đẩy hoạt động của nhân viên công tác xã hội và lực lượng cung cấp dịch vụ xã hội mở rộng.	Chủ trì: SOMSWD Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMRDPE, SOMHD	Chủ trì: Bộ Y tế Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế,
2.1.2	Tăng cường hợp tác liên ngành và liên trụ cột trên toàn Cộng đồng ASEAN nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và tăng cường quyền năng kinh tế cho phụ nữ (WEE), chẳng hạn như lồng ghép nhạy cảm giới vào các sáng kiến WEE, tăng cường khả năng tiếp cận các cơ hội cho trẻ em gái và phụ nữ trong giáo dục, bao gồm giáo dục đào tạo nghề kỹ thuật (TVET), khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học (STEAM), và lồng ghép giới vào các chính sách và chương trình lao động, việc làm và khởi nghiệp.	Chủ trì: ACW Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Chủ trì: ACW, ACWC, SLOM, ATC, AUN, ACCMSME, COSTI, SLOM, SOMED	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Mạng lưới Doanh nhân nữ, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế
2.1.3	Điều chỉnh các chính sách để hỗ trợ cho người lao động di cư trong tình huống khủng hoảng, bao gồm cả những người lâm vào tình trạng không có đủ giấy tờ hợp lệ không phải do lỗi của họ, và gia đình của người di cư ở quê nhà hoặc đang sinh sống cùng họ, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ xã hội và y tế trong mọi lĩnh vực ngành nghề ở mọi giai đoạn di cư, bao gồm cả trong quá trình chuẩn bị, ứng phó và phục hồi sau khủng hoảng và đáp ứng các nhu cầu cụ thể của người lao động di cư, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.	Chủ trì: SLOM Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMSWD, SOMHD, ACDM, ACW, ACWC, AICHR	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao
2.1.4	Giải quyết các rào cản mang tính hệ thống và thể chế mà phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ khuyết tật và những người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương, phải đối mặt khi làm kinh doanh, tiếp cận tài chính và tăng cường quyền năng kinh tế và thông qua việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh có đáp ứng giới và để tiếp cận bằng cách củng cố nền kinh tế chăm sóc, đặc biệt là cho trẻ em gái và phụ nữ lớn tuổi.	Chủ trì: ACW Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMSWD, ACCMSME, COSTI, ACWC	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ
2.1.5	Xây dựng và củng cố các chính sách và chiến lược nhằm công nhận, giảm thiểu và phân phối lại công việc chăm sóc không được trả công và công việc gia đình thông qua tăng	Chủ trì: ACW Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMSWD, SLOM,	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương,

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
	cường an sinh xã hội, cơ sở hạ tầng chăm sóc và các chính sách lao động có đáp ứng giới, đồng thời thúc đẩy trách nhiệm chung và cân bằng công việc - cuộc sống trong hộ gia đình và gia đình.	ACCMSME, SOMRI, SOMHD	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2.1.6	Tạo ra và thúc đẩy môi trường thuận lợi cho các cơ hội kinh doanh các dịch vụ chăm sóc nhằm bổ sung và tăng cường việc cung cấp dịch vụ chăm sóc công cộng trong cộng đồng.	Chủ trì: ACW Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Chủ trì: ACW, SLOM, ACCMSME, SOMRI, SOMHD, SOMSWD	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế
2.1.7	Tăng cường cơ chế và năng lực thể chế để nâng cao khả năng tiếp cận an sinh xã hội toàn diện và công bằng thông qua việc mở rộng độ bao phủ, tính khả dụng và chất lượng của an sinh xã hội.	Chủ trì: SOMSWD Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SLOM, SOMHD, SOMED ACW, ATC, SOMRDPE	Chủ trì: Bộ Y tế Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2.1.8	Xây dựng một môi trường thuận lợi để cung cấp quyền tiếp cận công bằng với các nguồn lực, cơ hội và biện pháp bảo vệ, đặc biệt là cho người thất nghiệp, người nghèo và những người trong tình huống dễ bị tổn thương, để phòng tránh cho họ không bị ảnh hưởng tiêu cực của chủ nghĩa cực đoan bạo lực và các mối đe dọa cũng như nguy cơ tội phạm xuyên quốc gia như buôn bán người và sử dụng mạng xã hội bất hợp pháp.	Chủ trì: SOMSWD và SOMTC Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SLOM, SOMRDPE, SOMRI, ACW, SOMY	Chủ trì: Bộ Y tế và Bộ Công an Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2.1.9	Tăng cường năng lực con người và thể chế trong việc thực hiện các hành động về môi trường và khí hậu, cũng như chuyển đổi năng lượng công bằng ở mọi cấp độ, đặc biệt là những đối tượng dễ bị tổn thương, để xây dựng một ASEAN bền vững, toàn diện và có khả năng phục hồi.	Chủ trì: ASOEN Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: COM-AATHP, SOMSWD, ASCN, SOMED, SOME, ASOF, SOM-AMAF, ACDM, Trung tâm AHA, ACCC	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cơ quan hỗ trợ: Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng
Mục tiêu chiến lược 3: Tối ưu hóa lợi thế dân số để giúp ASEAN trở thành trung tâm tăng trưởng và đổi mới thông qua thúc đẩy giáo dục bao trùm, toàn diện và chuyển đổi trong môi trường học tập thuận lợi, nhằm phát triển một lực lượng lao động có tay nghề cao và cạnh tranh, đồng thời tạo ra các việc làm thỏa đáng và chất lượng cao.			
Mục tiêu 3.1. Duy trì ASEAN như một trung tâm tăng trưởng và đổi mới thông qua giáo dục bao trùm, công bằng và chuyển đổi, nhằm xây dựng một lực lượng lao động có tay nghề cao, có năng lực và cạnh tranh, đồng thời xem xét xu đến hướng nhân khẩu học trong khu vực			
3.1.1	Nâng cao khả năng ứng phó và tính gắn kết của các chính sách và khuôn khổ thể chế liên quan hướng tới các cơ hội việc làm	Chủ trì: SLOM Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ:	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Bộ Giáo

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
	tốt hơn, khả năng tuyển dụng, thu nhập cao hơn, an ninh việc làm, chất lượng việc làm và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.	SOMED SOM-ACCSM, Nhóm đặc trách IAI, ATC, ACCMSME	dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính
3.1.2	Cải thiện và mở rộng giáo dục và việc làm bao trùm cho tất cả mọi người trong khu vực ASEAN, bao gồm tận dụng lợi thế dân số/lợi tức dân số bằng cách cải thiện khả năng tiếp cận và chất lượng giáo dục, TVET và cơ hội việc làm cho tất cả mọi người.	Chủ trì: SLOM và SOMED Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMED, SOMSWD, ACCMSME, ACWC, SOMRDPE, ATC, Nhóm đặc trách IAI	Chủ trì: Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo Cơ quan hỗ trợ: Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Ngoại giao
3.1.3	Tăng cường nền công vụ ASEAN thông qua giáo dục chất lượng cao, xây dựng năng lực hiệu quả, áp dụng nguyên tắc thực tài, quan hệ đối tác chiến lược và các chương trình hợp tác giữa các quốc gia thành viên ASEAN và các bên liên quan khác để tạo ra nguồn nhân lực có tay nghề cao, có năng lực và sẵn sàng cho tương lai và công dân toàn cầu tích cực vì sự phát triển bền vững.	Chủ trì: SOM-ACCSM Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Nhóm đặc trách IAI, SLOM, SOMED	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Bộ Ngoại giao, Bộ Giáo dục và Đào tạo
3.1.4	Thúc đẩy tinh thần kinh doanh có trách nhiệm xã hội bằng cách tăng cường các cơ hội sáng tạo và hòa nhập cho thanh niên, chẳng hạn như tinh thần kinh doanh xã hội.	Chủ trì: SOMY Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ACCMSME, SOMCA	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Bộ Công Thương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3.1.5	Đẩy nhanh các sáng kiến khu vực nhằm hỗ trợ các quốc gia thành viên ASEAN hướng tới xây dựng xã hội thân thiện với người cao tuổi và lồng ghép các vấn đề già hóa dân số vào các chính sách quốc gia, kế hoạch và chương trình phát triển, có thể bao gồm thúc đẩy quá trình già hóa lành mạnh, năng động và thành công, nền kinh tế chăm sóc, học tập suốt đời và hiểu biết về kỹ thuật số, chính sách việc làm và nghỉ hưu linh hoạt, và cơ sở hạ tầng bền vững và dễ tiếp cận.	Chủ trì: SOMSWD Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SLOM, SOMHD, ACAI, SOMRI, SOMED SOMCA, ACW, ACWC	Chủ trì: Bộ Y tế Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo
Mục tiêu chiến lược 4. Xây dựng Cộng đồng ASEAN khỏe mạnh với tuổi thọ cao hơn, đảm bảo phúc lợi cho mọi lứa tuổi, tránh các bệnh truyền nhiễm và không truyền nhiễm, hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân và khả năng tiếp cận hệ thống y tế bền vững và linh hoạt.			
Mục tiêu 4.1. Xây dựng một Cộng đồng kiên cường, thúc đẩy an ninh con người và tăng cường khả năng chống chịu của người dân trong việc ứng phó với các tình trạng khẩn cấp về y tế, khủng hoảng và thảm họa trong tương lai, cũng như những tác động từ biến đổi khí hậu			

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
4.1.1	Đẩy nhanh việc triển khai Sáng kiến Một Sức khỏe bằng cách tăng cường năng lực thể chế và con người, tăng cường đầu tư, nghiên cứu và phát triển cho các hoạt động phòng ngừa, chuẩn bị và ứng phó y tế công cộng (PPR), đồng thời củng cố năng lực và nguồn lực của các trung tâm liên quan đến ASEAN như Trung tâm ASEAN ứng phó với các tình huống y tế công cộng khẩn cấp và các bệnh mới nổi (ACPHEED).	Chủ trì: SOMHD Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ASOEN, SOM AMAF, Trung tâm Đa dạng sinh học ASEAN, ACPHEED, Mạng lưới Một sức khỏe ASEAN, Trung tâm AHA	Chủ trì: Bộ Y tế Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4.1.2	Giảm thiểu rủi ro, nguy cơ phơi nhiễm và tình trạng dễ bị tổn thương của người dân sống ở các khu vực có nguy cơ đối với các sự kiện cực đoan liên quan đến khí hậu và các cú sốc, thảm họa kinh tế, xã hội và môi trường khác, bao gồm thông qua việc tăng cường các hệ thống an sinh xã hội thích ứng và ứng phó với các cú sốc, đồng thời tăng cường quyền năng để họ đóng vai trò tác nhân phục hồi.	Chủ trì: SOMRDPE và ACDM Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ASOEN, SOMSWD, ACW, SOMY	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cơ quan hỗ trợ: Bộ Y tế, Bộ Nội vụ
4.1.3	Thể chế hóa sự gắn kết và phối hợp trong việc tăng cường dữ liệu khu vực và quốc gia được phân tách theo giới tính, độ tuổi và tình trạng khuyết tật, bao gồm dữ liệu về phát triển gia đình, nghèo đói và công bằng, và thiết lập cơ sở dữ liệu khu vực đáng tin cậy cho các lĩnh vực quan trọng để hỗ trợ các chính sách và chương trình của ASEAN, đồng thời đảm bảo an toàn và quyền riêng tư của cá nhân.	Chủ trì: SOMSWD Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ACW, ACWC, ACSS, SOMRDPE	Chủ trì: Bộ Y tế Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4.1.4	Nâng cao hiệu quả thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, bao gồm phát triển được phẩm, hệ thống kiểm soát và an toàn thực phẩm, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, chấm dứt mọi hình thức suy dinh dưỡng, tăng cường an ninh lương thực và dinh dưỡng thông qua hệ thống lương thực, thực phẩm bền vững, mở rộng khả năng tiếp cận y học cổ truyền và bổ sung, đảm bảo tính sẵn có của dịch vụ và chăm sóc sức khỏe tâm thần, già hóa khỏe mạnh và năng động, dịch vụ y tế cho những người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương, đồng thời nhấn mạnh nhu cầu giải quyết các yếu tố xã hội có liên quan như nghèo đói và việc làm thỏa đáng cho tất cả mọi người	Chủ trì: SOMHD Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMSWD, SOMRDPE, SLOM, ACW, ACWC, SOMED, SOM-AMAF, ACAI	Chủ trì: Bộ Y tế Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
4.1.5	Thúc đẩy và củng cố một cộng đồng khỏe mạnh, chăm sóc, bền vững và năng động, thực hành lối sống lành mạnh, có khả năng chống chọi với các mối đe dọa về y tế và được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn dân, đồng thời thúc đẩy sự tham gia của xã hội dân sự để bảo vệ người dân trước các rủi ro y tế mới nổi.	Chủ trì: SOMHD Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMS, SOMSWD, SLOM	Chủ trì: Bộ Y tế Cơ quan hỗ trợ: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ
4.1.6	Tăng cường khả năng phục hồi của cộng đồng địa phương bằng cách lồng ghép quản lý rủi ro thiên tai có đáp ứng giới, đảm bảo sự lãnh đạo của phụ nữ trong các nỗ lực chuẩn bị và ứng phó và thông qua việc thúc đẩy kiến thức và trí tuệ truyền thống và địa phương về quản lý thiên tai và giảm thiểu rủi ro và bảo hiểm nông nghiệp.	Chủ trì: ACDM Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMRDPE, ACW	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nội vụ
4.1.7	Tăng cường các chiến lược toàn diện và các chính sách dựa trên bằng chứng để giải quyết các thách thức về đa dạng sinh học, tăng cường khả năng phục hồi khí hậu, phối hợp chính sách và phát triển năng lực, và áp dụng các thông lệ tốt nhất để bảo tồn và quản lý bền vững các nguồn tài nguyên trên cạn, ven biển và biển, đất ngập nước, than bùn, đa dạng sinh học, đất và nước.	Chủ trì: ASOEN Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMHD, ASCN, SOMCA, SOMED, Trung tâm Đa dạng sinh học ASEAN, ASOF, ACCC	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cơ quan hỗ trợ: Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính
4.1.8	Tăng cường hợp tác bảo tồn, bảo vệ, phục hồi, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và sử dụng bền vững môi trường biển và ven biển, ứng phó và giải quyết các rủi ro ô nhiễm môi trường và các mối đe dọa đối với hệ sinh thái biển và môi trường ven biển, chẳng hạn như rác thải biển và ô nhiễm nhựa biển, đặc biệt là tôn trọng các khu vực nhạy cảm về mặt sinh thái.	Chủ trì: ASOEN Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Trung tâm Đa dạng sinh học ASEAN, COSTI, ACTF-BE	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cơ quan hỗ trợ: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương
4.1.9	Tăng cường cấu trúc y tế ASEAN trong việc ứng phó với các trường hợp khẩn cấp, khủng hoảng và thảm họa y tế trong tương lai, tác động của biến đổi khí hậu, các xu hướng mới nổi và các thách thức bên ngoài thông qua việc tăng cường ra quyết định dựa trên dữ liệu trong chăm sóc sức khỏe, cải thiện sự phối hợp và hợp tác đa ngành mạnh mẽ giữa y tế, tài chính và các bên liên quan khác, bổ sung cho các nỗ lực y tế toàn cầu và kiện toàn cấu trúc y tế toàn cầu.	Chủ trì: SOMHD Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ASOEN, ACDM, ADSOM, AFCDM, Trung tâm AHA, ACCC, SOM-AMAF	Chủ trì: Bộ Y tế Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ngân hàng nhà nước, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính.

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
Mục tiêu 4.2. Xây dựng một Cộng đồng bền vững, thúc đẩy một ASEAN thịnh vượng, khỏe mạnh và kiên cường cho các thế hệ tương lai			
4.2.1	Thúc đẩy các hệ thống y tế phục hồi để ứng phó với mọi mối nguy hiểm, bao gồm các bệnh truyền nhiễm mới nổi và tái phát, bệnh truyền nhiễm từ động vật sang người, các bệnh nhiệt đới bị lãng quên, kháng thuốc kháng sinh, suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu và mất an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng thông qua đầu tư vào cơ sở hạ tầng chăm sóc sức khỏe, tăng cường hệ thống thông tin y tế, thực hiện nâng cao sức khỏe và tăng cường năng lực khu vực hướng tới việc phòng ngừa và kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và nguy cơ của các bệnh này tại các quốc gia thành viên ASEAN.	Chủ trì: SOMHD Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOM-AMAF, ASOEN, ACPHEED, Mạng lưới Một sức khỏe ASEAN	Chủ trì: Bộ Y tế Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4.2.2	Tăng tốc hành động nhằm giảm các yếu tố nguy cơ mắc bệnh không lây nhiễm (NCD), tăng cường nỗ lực thúc đẩy sàng lọc những người có nguy cơ mắc NCD và hệ thống giám sát NCD, đồng thời tăng cường năng lực của hệ thống y tế trong việc kết hợp các nguyên tắc của bảo hiểm y tế toàn dân để bao gồm cả việc quản lý NCD.	Chủ trì: SOMHD Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMRI	Chủ trì: Bộ Y tế Cơ quan hỗ trợ: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4.2.3	Nâng cao nhận thức cộng đồng và trách nhiệm xã hội về tác hại của ma túy nguy hiểm và bất hợp pháp cũng như các chất gây nghiện và có hại khác thông qua việc xây dựng chính sách, phát triển và thực hiện các chương trình phòng ngừa, áp dụng và sử dụng các chương trình điều trị, phục hồi chức năng, tái hòa nhập và chăm sóc sau cai nghiện hiệu quả, nghiên cứu về các vấn đề lạm dụng chất gây nghiện và các chương trình vận động và gắn kết cộng đồng.	Chủ trì: SOMHD và SOMY Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMED SOMSWD, ASOD	Chủ trì: Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an
4.2.4	Tăng cường các chính sách, chiến lược và mô hình về sức khỏe tâm thần và hạnh phúc để giúp mọi người ở mọi lứa tuổi có thể đối phó với những căng thẳng trong cuộc sống, phát huy tiềm năng của mình, học tập, làm việc và sống tốt và đóng góp cho cộng đồng, đồng thời tăng cường các phương pháp phòng ngừa, chữa bệnh và phục hồi chức năng phù hợp với khuôn khổ quốc tế và quốc gia.	Chủ trì: SOMHD Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ACCSM, SOMED SLOM, SOMRI, SOMY, ACWC, ACW, SOMSWD, SOMS	Chủ trì: Bộ Y tế Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
Mục tiêu chiến lược 5. Tạo môi trường thuận lợi để người dân đóng vai trò tích cực trong mọi khía cạnh của cuộc sống thông qua việc thúc đẩy an ninh con người, tăng cường khả năng chống chịu của người dân thông qua phát triển mối quan hệ đối tác công-tư phù hợp với chương trình nghị sự về phát triển bền vững của ASEAN			
Mục tiêu 5.1. Xây dựng một Cộng đồng bao trùm, nơi mọi người đều có vai trò tích cực trong mọi khía cạnh của cuộc sống và đạt được tiến bộ bền vững, bao gồm thông qua các đối tác và hợp tác			
5.1.1	Tăng cường chiến lược khu vực và chính sách quốc gia nhằm tăng cường phát triển hòa nhập người khuyết tật, góp phần xây dựng một cộng đồng ASEAN kiên cường, hòa nhập và thịnh vượng, tập trung vào giải quyết bất bình đẳng và thúc đẩy tăng cường quyền năng cho người khuyết tật.	Chủ trì: SOMSWD Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ACCMSME	Chủ trì: Bộ Y tế Cơ quan hỗ trợ: Bộ Công Thương, Bộ Tài chính
5.1.2	Tăng cường sự hiểu biết và nhận thức của công chúng thông qua các hoạt động truyền thông và chiến dịch về quyền của người khuyết tật, đồng thời tạo cơ hội và đảm bảo an sinh xã hội hòa nhập và bao trùm. .	Chủ trì: SOMSWD và SOMRI Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Tất cả các Cơ quan chuyên ngành còn lại của ASCC	Chủ trì: Bộ Y tế và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Các Bộ, ngành khác trực thuộc Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN tại Việt Nam
5.1.3	Tận dụng các cơ hội tăng trưởng của nền kinh tế chăm sóc trong khu vực ASEAN bằng cách khuyến khích phát triển các sản phẩm, cơ sở hạ tầng, công nghệ, dịch vụ và giải pháp phù hợp với nhu cầu của dân số già hóa, phù hợp với việc thúc đẩy quá trình già hóa lành mạnh và khả năng phục hồi liên thể hệ nhằm tối đa hóa khả năng tận dụng các cơ hội để người cao tuổi tham gia đời sống kinh tế - xã hội và tiếp tục sống tự lập.	Chủ trì: SOMSWD và SOMHD Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ACW, ACAI, SOMRDPE, ASCN	Chủ trì: Bộ Y tế Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng
5.1.4	Tăng cường các thể chế địa phương và các phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng nhằm thúc đẩy sự tham gia của chính quyền địa phương, các cấp tỉnh, thành phố và làng xã thông qua chính phủ trung ương trong việc xây dựng các chương trình nâng cao năng lực của ASEAN nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng của họ.	Chủ trì: SOM-ACCSM và SOMRDPE Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ASCN	Chủ trì: Bộ Nội vụ và Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cơ quan hỗ trợ: Bộ Xây dựng
5.1.5	Đẩy nhanh khả năng tiếp cận và tham gia của trẻ em vào chương trình chăm sóc và giáo dục trẻ thơ (ECCE) và chương trình học tập nền tảng với chất lượng, giá cả phải chăng và toàn diện, đặc biệt là đối với những người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương để đảm bảo sự phát triển toàn diện và hòa nhập	Chủ trì: SOMED Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ACWC, SOMHD, SOMSWD	Chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nội vụ và Bộ Y tế

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
	của họ bằng cách khuyến khích việc học tập sớm và nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng và hạnh phúc toàn diện, đặc biệt là trong một nghìn ngày đầu đời.		
5.1.6	Thúc đẩy các sáng kiến nhằm đẩy mạnh và phát triển Nền kinh tế sáng tạo ASEAN (ACE), tăng cường việc tạo ra giá trị và đóng góp của các Ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo (CCI), bao gồm việc củng cố Bản sắc ASEAN và các giá trị văn minh chung, đồng thời triển khai các sáng kiến xây dựng năng lực và các chương trình phát triển tài năng nhằm nâng cao kỹ năng của những người làm công tác văn hóa và sáng tạo.	Chủ trì: SOMCA Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMRI, SOMED, ACCMSME	Chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cơ quan hỗ trợ: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương
5.1.7	Tăng cường năng lực và khả năng của khu vực công ASEAN, bao gồm cả công chức, để đáp ứng nhu cầu của người dân, những thách thức mới nổi và những tiến bộ công nghệ thông qua tiêu chuẩn cao nhất về tính chuyên nghiệp, các dịch vụ công hiệu lực, hiệu quả, minh bạch và có trách nhiệm, các phương pháp tiếp cận có sự tham gia và đổi mới, và hợp tác chiến lược.	Chủ trì: SOM-ACCSM Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ADGSOM	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Bộ Khoa học và Công nghệ
5.1.8	Tăng cường các sáng kiến và sự tham gia của nhiều bên liên quan và khu vực để chủ động ứng phó với các hình thức bạo lực mới và đang nổi lên nhằm xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử, bóc lột, buôn người, các hành vi có hại, không khoan dung, bắt nạt và bạo lực cũng như lạm dụng đối với trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật, thanh thiếu niên, người lao động di cư, người cao tuổi/người cao tuổi, nạn nhân/người sống sót sau nạn buôn người, và các nhóm dân tộc, và những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.	Chủ trì: ACWC và SOMSWD Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMY, SOMED ACW, SOMTC, AICHR, ACAI	Chủ trì: Bộ Nội vụ và Bộ Y tế Cơ quan hỗ trợ: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao
5.1.9	Xóa bỏ mọi hình thức ngược đãi đối với người cao tuổi và trên cơ sở giới thông qua các phương pháp tiếp cận dựa trên quyền/ nhu cầu và vòng đời nhằm thúc đẩy quyền tiếp cận công bằng của người cao tuổi đối với các dịch vụ công, tạo thu nhập, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội và thông tin thiết yếu cũng như các biện pháp phòng ngừa, bảo vệ pháp lý và hệ thống hỗ trợ hiệu quả.	Chủ trì: SOMSWD Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMHD, SOM-ACCSM, ACW, AICHR, ASLOM, ACAI, ACWC	Chủ trì: Bộ Y tế Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư Pháp

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
5.1.10	Nâng cao chăm sóc chất lượng, phúc lợi, bình đẳng giới, công bằng xã hội, nhân quyền và các quyền tự do cơ bản, đặc biệt là những đối tượng dễ bị tổn thương, đề ứng phó với mọi mối nguy hiểm và rủi ro/mối đe dọa kinh tế và xã hội mới nổi thông qua phương pháp tiếp cận toàn diện và đa ngành và các cơ chế liên ngành khu vực.	Chủ trì: SOMSWD và ACW Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMHD, AICHR, ACWC	Chủ trì: Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Bộ Ngoại giao
5.1.11	Phát triển và củng cố các cơ chế tài chính bền vững cho an sinh xã hội, bảo hiểm y tế toàn dân, chăm sóc và phát triển trẻ thơ, học tập nền tảng, giảm thiểu rủi ro thiên tai và lương hưu xã hội.	Chủ trì: SOMSWD Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMHD, SOMED ACDM, ACWC, Trung tâm AHA	Chủ trì: Bộ Y tế Cơ quan hỗ trợ: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường
5.1.12	Đẩy nhanh việc mở rộng phạm vi bao phủ, khả năng tiếp cận, tính sẵn có, tính toàn diện, chất lượng, bình đẳng, khả năng chi trả và tính bền vững của các dịch vụ xã hội và an sinh xã hội.	Chủ trì: SOMSWD Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMHD, SOMED SLOM	Chủ trì: Bộ Y tế Cơ quan hỗ trợ: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ
5.1.13	Thúc đẩy sự hợp tác giữa chính phủ, khu vực tư nhân, đối thoại ASEAN và các đối tác phát triển của ASEAN và cộng đồng để tạo điều kiện chia sẻ kiến thức, huy động nguồn lực hiệu quả và phát triển các hệ thống đào tạo và đào tạo lại liên tục, thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực và hợp tác khu vực trong giáo dục, đào tạo và nghiên cứu.	Chủ trì: SOMED và SLOM Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Tất cả các Cơ quan chuyên ngành ASCC còn lại, AUN	Chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Các Bộ, ngành khác của Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội
5.1.14	Thúc đẩy nhận thức, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, đặc biệt là quyền của người khuyết tật, phụ nữ, trẻ em, thanh thiếu niên, người cao tuổi và những đối tượng dễ bị tổn thương khác để tăng cường sự hiểu biết về các nguyên tắc nhân quyền và các tuyên bố và văn kiện liên quan của ASEAN cũng như việc thực hiện hiệu quả các tuyên bố và văn kiện này.	Chủ trì: SOMSWD, ACWC và ACW Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: AICHR, Tất cả các Cơ quan chuyên ngành ASCC còn lại, ACAI	Chủ trì: Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành khác Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN
Mục tiêu chiến lược 6: Tạo dựng một Cộng đồng có bản sắc chung của ASEAN có khả năng thích ứng và đáp ứng các nhu cầu ngày càng tăng của quốc gia cũng như các vấn đề khu vực và toàn cầu có liên quan.			
Mục tiêu 6.1. Xây dựng một cộng đồng phù hợp để thích ứng và đáp ứng các nhu cầu và yêu cầu ngày càng tăng của quốc gia, các vấn đề khu vực và toàn cầu, cũng như các vấn đề xuyên ngành và liên ngành mà khu vực phải đối mặt			
6.1.1	Thúc đẩy hợp tác khu vực trong giáo dục, đào tạo và nghiên cứu, tăng cường vai trò của ASEAN trong mạng lưới nghiên cứu khu vực và toàn cầu.	Chủ trì: SOMED Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Tất cả các Cơ quan chuyên ngành ASCC còn lại	Chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo Cơ quan hỗ trợ: Các Bộ, ngành khác của Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
6.1.2	Thúc đẩy việc sử dụng sáng tạo công nghệ thông tin và truyền thông để bảo tồn và thúc đẩy các môn thể thao và trò chơi truyền thống ASEAN (TSG), bao gồm sự tham gia của thanh niên ASEAN, phương tiện truyền thông, tình nguyện viên, khu vực tư nhân và các bên liên quan khác hỗ trợ ASEAN TSG và nâng cao nhận thức về vai trò của nhóm này trong việc xây dựng cộng đồng ASEAN.	Chủ trì: SOMS Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMY, SOMCA, SOMRI	Chủ trì: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nội vụ
6.1.3	Thúc đẩy kiến thức và nhận thức về hợp tác và thực hiện quyền sở hữu trí tuệ (IPR), bao gồm các lựa chọn chính sách liên quan đến IPR của các tài sản văn hóa và sáng tạo, chẳng hạn như kiến thức truyền thống và biểu đạt văn hóa, để bảo vệ và đảm bảo việc sử dụng công bằng và lợi ích nhằm giảm nghèo.	Chủ trì: SOMCA Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMRI	Chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6.1.4	Nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh, bao gồm thông qua quốc tế hóa các cơ sở giáo dục đại học, các ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo, bao gồm nghệ thuật thị giác, nghệ thuật biểu diễn, phim ảnh, âm nhạc và hoạt hình, thông qua hợp tác khu vực và toàn cầu.	Chủ trì: SOMED Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMRI, AUN	Chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo Cơ quan hỗ trợ: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đại học quốc gia Hà Nội
6.1.5	Khuyến khích chính phủ, khu vực tư nhân và cộng đồng phát triển hệ thống đào tạo và đào tạo lại liên tục để hỗ trợ sự tham gia của cộng đồng, học tập suốt đời và phát triển lực lượng lao động.	Chủ trì: SLOM Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMED	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Bộ Giáo dục và Đào tạo
6.1.6	Đảm bảo cung cấp đầy đủ và khả năng tiếp cận lương thực thực phẩm cũng như sự sẵn có của nước sạch, vệ sinh và vệ sinh cá nhân, đặc biệt là cho những người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương, và khả năng đối phó với thiên tai, cú sốc giá lương thực thực phẩm và tình trạng khan hiếm bằng cách phát triển các cơ chế và chiến lược thích ứng, bao gồm cả trong thời kỳ khủng hoảng thông qua sự phối hợp liên ngành và liên trụ cột.	Chủ trì: SOMSWD và ACDM Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMRDPE, SOMHD, SOM-AMAF, Trung tâm AHA, ASOEN	Chủ trì: Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6.1.7	Khám phá khả năng thiết lập các cơ chế và chiến lược tài chính và bảo hiểm có khả năng ứng phó với cú sốc để giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Chủ trì: ACDM Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ACSCC DRFI	Chủ trì: Bộ Tài chính Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6.1.8	Tăng cường các mối liên kết kinh tế, xã hội và môi trường tích cực giữa các khu vực thành thị, ven đô và nông thôn, bao gồm	Chủ trì: SOMRDPE Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Chủ	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
	việc tăng cường các chính sách và chiến lược để quản lý tác động của tăng trưởng dân số và đô thị hóa.	chỉ: SOMRDPE, SOMSWD, ASCN, ASOEN	Cơ quan hỗ trợ: Bộ Y tế, Bộ Xây dựng
6.1.9	Tăng cường hợp tác khu vực để bảo vệ, phục hồi, bảo tồn và thúc đẩy sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên hệ sinh thái trên cạn, chống sa mạc hóa, ngăn chặn và đảo ngược tình trạng mất đa dạng sinh học và suy thoái đất.	Chủ trì: ASOEN Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Trung tâm Đa dạng sinh học ASEAN	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6.1.10	Tăng cường quan hệ đối tác và hợp tác toàn cầu và khu vực để hỗ trợ việc thực hiện các thỏa thuận và khuôn khổ quốc tế có liên quan, bao gồm thúc đẩy hợp tác trong quản lý môi trường, bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên, và biến đổi khí hậu thông qua giáo dục môi trường, sự tham gia của cộng đồng và tiếp cận công chúng.	Chủ trì: ASOEN Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: COM-AATHP, Trung tâm Đa dạng sinh học ASEAN, SOM-AMAF	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6.1.11	Tăng cường ASEAN hướng tới trở thành khu vực đi đầu toàn cầu về quản lý thiên tai.	Chủ trì: ACDM Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Trung tâm AHA	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Mục tiêu chiến lược 7. Tăng cường quyền năng của phụ nữ để tham gia đầy đủ và hiệu quả vào tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN và phát huy hết tiềm năng của phụ nữ trong quá trình ra quyết định.			
Mục tiêu 7.1. Hướng tới một Cộng đồng nơi phụ nữ được tăng cường quyền năng để tham gia một cách hiệu quả và đầy đủ vào quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN, bao gồm việc tiếp cận các cơ hội và hoạt động nhằm nâng cao hơn nữa phúc lợi kinh tế - xã hội và thúc đẩy quá trình phục hồi			
7.1.1	Tăng cường các chính sách và kế hoạch hành động đáp ứng tốt hơn nhu cầu của phụ nữ và trẻ em gái trong khu vực và nâng cao năng lực của các cơ quan chuyên ngành để thực hiện các sáng kiến có lợi và bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em gái.	Chủ trì: ACW Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Chủ chỉ: ACW, Tất cả các Cơ quan chuyên ngành ASCC còn lại	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: các Bộ ngành khác trong Cộng đồng Văn hoá Xã hội ASEAN tại Việt Nam
7.1.2	Tăng cường sự tham gia của các tổ chức phụ nữ trong quá trình tham vấn, lập kế hoạch và thực hiện các kế hoạch của ASEAN để giải quyết và đáp ứng tốt hơn quan điểm và nhu cầu của phụ nữ và trẻ em gái.	Chủ trì: ACW Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Chủ chỉ: ACW, ACWC	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Bộ Y tế
7.1.3	Thế chế hóa việc hỗ trợ các chiến lược và quy trình liên chính phủ cũng như các sáng kiến lồng ghép giới và bình đẳng giới của các quốc gia thành viên ASEAN, bao gồm các sáng kiến xây dựng năng lực và chia sẻ kiến thức để giải quyết các vấn đề giới.	Chủ trì: ACW Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Chủ chỉ: ACW, ACWC	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Bộ Y tế

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
7.1.4	Thế chế hóa một cách tiếp cận rõ ràng và có sự điều phối về bình đẳng giới.	Chủ trì: ACW Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Chủ trì: ACW, tất cả các Cơ quan chuyên ngành còn lại	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: các Bộ ngành khác trong Cộng đồng Văn hoá Xã hội ASEAN
7.1.5	Đảm bảo việc ra quyết định và lãnh đạo mang tính bao trùm, có sự tham gia và mang tính đại diện của phụ nữ và trẻ em gái ở mọi cấp độ, bao gồm cả việc tăng cường quyền năng của họ trong lĩnh vực hòa bình và an ninh.	Chủ trì: ACW và SOMSWD Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ACWC, SOMY	Chủ trì: Bộ Nội vụ và Bộ Y tế
7.1.6	Tăng cường và tạo điều kiện cho các khoản đầu tư vào việc xây dựng các hệ thống chăm sóc và dịch vụ xã hội phổ cập, đáp ứng giới và bền vững để công nhận và giảm bớt gánh nặng công việc chăm sóc không được trả công của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, đặc biệt là trong thời kỳ khủng hoảng và thiên tai.	Chủ trì: ACW và SOMSWD Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ACWC, ACDM, SLOM, SOMHD	Chủ trì: Bộ Nội vụ và Bộ Y tế Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Mục tiêu chiến lược 8: Thúc đẩy sự đóng góp có ý nghĩa của thanh niên vào việc củng cố một Cộng đồng ASEAN năng động, sáng tạo và kiên cường, cũng như giải quyết các thách thức đang nổi lên, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững, và củng cố nhận thức, giá trị và bản sắc ASEAN.			
Mục tiêu 8.1. Xây dựng một cộng đồng kiên cường và hội nhập, nơi thanh niên có thể đóng góp và tham gia một cách ý nghĩa vào việc thúc đẩy an ninh con người, gắn kết xã hội và sự gắn kết gia đình bền vững với sự quan tâm thích đáng đến việc tăng cường khả năng chống chịu của người dân trong việc đối phó với các xu hướng và phát triển xã hội và mang tính đa ngành trong khu vực			
8.1.1	Tăng cường năng lực và vai trò của thanh niên ASEAN trong việc giải quyết các thách thức đương đại và mới nổi bằng cách cung cấp nhiều cơ hội hơn cho thanh niên ASEAN thông qua nhiều cách tiếp cận và nền tảng khác nhau cũng như tăng khả năng tiếp cận và tìm kiếm việc làm phù hợp trên thị trường lao động dành cho thanh niên.	Chủ trì: SOMY Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SLOM	Chủ trì: Bộ Nội vụ
8.1.2	Thúc đẩy vai trò và sự tham gia của thanh niên ASEAN vào các ngành công nghiệp khu vực và toàn cầu, đặc biệt là các ngành công nghiệp sáng tạo và tinh thần kinh doanh, các chương trình lãnh đạo, tôn trọng sự đa dạng văn hóa, phát triển kinh tế - xã hội bền vững và những tiến bộ kỹ thuật số, bao gồm thông qua các chương trình trao đổi, học bổng, đối thoại thanh niên, tình nguyện, thực tập và học bổng, để thúc đẩy hợp tác khu vực hơn nữa giữa thanh niên.	Chủ trì: SOMY Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMCA, SOMRI, SOMED	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
8.1.3	Cung cấp một nền tảng cho sự tham gia và hợp tác sâu rộng hơn nữa ở cấp địa phương và khu vực giữa thanh niên ASEAN, cũng như giữa thanh niên ASEAN và các bạn đồng trang lứa từ các khu vực khác, hướng tới chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, bảo tồn đa dạng sinh học, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, hành động và giảm thiểu rủi ro thiên tai, cũng như các sáng kiến quản lý thiên tai thông qua giáo dục và xây dựng năng lực.	Chủ trì: SOMY Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ASOEN, ACDM, Trung tâm Đa dạng sinh học ASEAN, SOMED	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Đa dạng sinh học ASEAN,
8.1.4	Tăng cường quyền năng của thanh niên và cộng đồng ở mọi cấp độ trong hành động ứng phó với khí hậu và khả năng phục hồi sau thảm họa bằng cách thu hút những người ủng hộ và thiết lập quan hệ đối tác ở mọi cấp độ thông qua các chiến lược phù hợp và có liên quan, phù hợp với lợi ích quốc gia tương ứng của các quốc gia thành viên ASEAN.	Chủ trì: SOMY Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ASOEN, ACDM	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Mục tiêu chiến lược 9: Nuôi dưỡng niềm tự hào về bản sắc Cộng đồng và nâng cao trách nhiệm bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa, nghệ thuật và truyền thống, đồng thời thúc đẩy các ngành công nghiệp văn hóa.			
Mục tiêu 9.1. Xây dựng một Cộng đồng tự hào về Bản sắc ASEAN thông qua hợp tác liên tục trong việc nâng cao nhận thức về ASEAN và thúc đẩy bản sắc ASEAN bằng cách tăng cường kết nối giữa con người với con người, nuôi dưỡng văn hóa phòng ngừa, và quảng bá cả những giá trị kế thừa lẫn giá trị xây dựng			
9.1.1	Dự án nâng cao hình ảnh của ASEAN thông qua các nỗ lực xây dựng thương hiệu toàn diện, có sự tham gia của nhiều bên liên quan, được thể hiện bằng các đặc điểm nhận dạng chung của ASEAN, chẳng hạn như Ngày ASEAN, Cờ ASEAN, Quốc ca ASEAN và Biểu tượng ASEAN.	Chủ trì: SOMCA Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Tất cả các Cơ quan chuyên ngành còn lại của ASCC	Chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cơ quan hỗ trợ: các Bộ ngành khác trong Cộng đồng Văn hoá-Xã hội ASEAN
9.1.2	Tăng cường ý thức sở hữu và làm sâu sắc thêm ý thức về bản sắc ASEAN và tinh thần thuộc về Cộng đồng ASEAN trong số sinh viên, trẻ em, thanh thiếu niên và tất cả các bên liên quan, coi đó là một phần của việc củng cố Cộng đồng ASEAN.	Chủ trì: SOMED và SOMCA Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Tất cả các Cơ quan chuyên ngành còn lại của ASCC	Chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cơ quan hỗ trợ: các Bộ ngành khác trong Cộng đồng Văn hoá-Xã hội ASEAN tại Việt Nam
9.1.3	Tăng cường Cộng đồng ASEAN và các giá trị chung của ASEAN trong chính phủ bằng cách củng cố Bản sắc ASEAN thông qua các sáng kiến chính sách đổi mới ở cả cấp độ khu vực và quốc gia.	Chủ trì: SOM-ACCSM Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Tất cả các Cơ quan chuyên ngành còn lại của ASCC	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: các Bộ ngành khác trong Cộng đồng Văn hoá-Xã hội ASEAN tại Việt Nam

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
9.1.4	Thúc đẩy một hệ sinh thái năng động, bền vững và bao trùm của các bên liên quan nhằm tăng cường sự hiểu biết sâu sắc hơn, sự khoan dung và ý thức về bản sắc và cộng đồng ASEAN lấy giá trị làm trung tâm của các chương trình nghị sự khu vực thông qua việc xây dựng quan hệ đối tác	Chủ trì: SOMCA Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Tất cả các Cơ quan chuyên ngành ASCC còn lại và các Cơ quan chuyên ngành có liên quan từ các Trụ cột ASEAN khác	Chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: các Bộ ngành khác trong Cộng đồng Văn hoá-Xã hội ASEAN tại Việt Nam và các Bộ, ngành có liên quan từ các Trụ cột khác của ASEAN tại Việt Nam
9.1.5	Tăng cường bản sắc ASEAN và sự đoàn kết giữa người dân thông qua việc sử dụng thông tin số, đồng thời tập trung vào việc trân trọng những giá trị chung và phổ biến, chẳng hạn như lịch sử, văn hóa dân gian, văn hóa, truyền thống và ẩm thực, cùng nhiều giá trị khác.	Chủ trì: SOMCA và SOMRI Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: COCI	Chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9.1.6	Tăng cường bản sắc ASEAN trong cộng đồng làng xã thông qua Mạng lưới Làng xã ASEAN hiện có để tăng quyền sở hữu, đặc biệt là ở các vùng nông thôn	Chủ trì: SOMRDPE Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Chủ trì: SOMRDPE, SOMCA	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cơ quan hỗ trợ: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9.1.7	Thúc đẩy kiến thức về hệ thống chính trị, pháp luật, lịch sử, văn hóa, tôn giáo và tín ngưỡng của các quốc gia thành viên ASEAN nhằm nuôi dưỡng văn hóa tôn trọng tất cả mọi người, thống nhất trong đa dạng và bản sắc chung	Chủ trì: SOMCA và SOMED Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMRI, SOMY, ASLOM, SOMSWD, AICHR, SOMTC	Chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Giáo dục và Đào tạo Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nội vụ, Bộ Tư Pháp, Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao
9.1.8	Thúc đẩy ASEAN trên toàn cầu thông qua các phương pháp tiếp cận đa dạng như nghệ thuật, dạ tiệc âm nhạc, liên hoan phim và các chương trình di sản, đưa ra tiếng nói thống nhất của ASEAN tại các diễn đàn và cuộc đàm phán trong lĩnh vực văn hóa xã hội toàn cầu có liên quan	Chủ trì: SOMCA Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMRI	Chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Mục tiêu chiến lược 10: Phát triển thể thao, góp phần xây dựng ASEAN thành một trung tâm thể thao xuất sắc nhằm thúc đẩy hòa bình, hòa nhập, y tế, giáo dục và phát triển kinh tế xã hội.			
Mục tiêu 10.1. Xây dựng một cộng đồng bảo tồn các môn thể thao và trò chơi truyền thống, đồng thời phát triển thể thao nhằm thúc đẩy hòa bình, sức khỏe và tinh thần lành mạnh cho người dân, phát huy văn hóa thể thao, và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội, thịnh vượng chung, cũng như hiện thực hóa những khát vọng chung			

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
10.1.1	Hỗ trợ sự phát triển của ngành thể thao và phát triển thể thao thành tích cao thông qua đổi mới và sử dụng công nghệ, tăng cường hợp tác và phối hợp liên ngành trong khoa học và quản lý thể thao, trao đổi kiến thức và xây dựng năng lực chuyên môn để thúc đẩy các cơ chế cải thiện quản trị hành chính trong thể thao, từ đó góp phần hiện thực hóa tiềm năng của các vận động viên ASEAN tại các đấu trường thể thao quốc tế và là phương tiện nuôi dưỡng niềm tự hào ASEAN.	Chủ trì: SOMS Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMED SOMCA	Chủ trì: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Cơ quan hỗ trợ: Bộ Giáo dục và Đào tạo
10.1.2	Tăng cường hợp tác với các cơ quan chuyên ngành ASEAN có liên quan trong việc thúc đẩy sự tham gia thể thao và các hoạt động thể chất trên nhiều nhóm tuổi khác nhau như một bước tiến bổ sung hướng tới một Cộng đồng ASEAN lành mạnh và năng động hơn.	Chủ trì: SOMS Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMHD	Chủ trì: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Cơ quan hỗ trợ: Bộ Y tế
10.1.3.	Thúc đẩy khả năng tiếp cận toàn diện với thể thao và giải trí để tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương, bao gồm phụ nữ, người khuyết tật và những đối tượng dễ bị tổn thương bằng cách thiết lập thêm nhiều khu thể thao và giải trí trên khắp các quốc gia thành viên ASEAN, với sự tham gia của chính quyền địa phương và quan hệ đối tác nhiều bên liên quan để phát triển cơ sở hạ tầng thể thao liên tục và thúc đẩy lối sống lành mạnh trong người dân ASEAN.	Chủ trì: SOMS Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMHD, ACW, SOMSWD, SOM-ACCSM	Chủ trì: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Cơ quan hỗ trợ: Bộ Y tế, Bộ Nội vụ
10.1.4.	Tăng cường hệ sinh thái thể thao để hỗ trợ tính toàn diện, công việc thỏa đáng và các cơ hội kinh doanh trong thể thao, đặc biệt là sự tiến bộ và sự phối hợp giữa giáo dục thể chất và phát triển tài năng, trao đổi chuyên môn cho thanh thiếu niên, học nghề và các chương trình phát triển kỹ năng khác.	Chủ trì: SOMS Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMY, SLOM, SOMED	Chủ trì: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo
10.1.5.	Bảo tồn và thúc đẩy các môn thể thao và trò chơi truyền thống của ASEAN ở cấp độ địa phương, khu vực và quốc tế.	Chủ trì: SOMS Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMCA, SOMRI	Chủ trì: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
Mục tiêu chiến lược 11: Tăng cường quyền năng, sự linh hoạt và tự cường để ứng phó với các cuộc khủng hoảng trong tương lai và những thách thức dài hạn; tiếp tục thu hẹp khoảng cách phát triển thông qua các sáng kiến phù hợp và thúc đẩy sự tiếp cận công bằng, bao trùm và khả năng tham gia vào các cơ hội kinh tế.			
Mục tiêu 11.1. Xây dựng một Cộng đồng kiên cường, đảm bảo thịnh vượng chung và tiếp tục thu hẹp khoảng cách phát triển thông qua việc tiếp cận công bằng với các cơ hội và các sáng kiến phù hợp nhằm nâng cao phúc lợi kinh tế - xã hội.			

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
11.1.1	Thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực bao trùm, tự lực kinh tế và sinh kế bền vững, đặc biệt là trong số người nghèo, phụ nữ, thanh niên, người cao tuổi, người khuyết tật thông qua việc tiếp cận giáo dục đại học chất lượng, các chương trình và đào tạo mang tính chuyển đổi và theo ngành, công việc phù hợp, cơ hội việc làm và tinh thần kinh doanh.	Chủ trì: SOMED và ACCMSME Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SLOM, Nhóm đặc trách IAI, SOMSWD, ACW, SOMY, ACAI	Chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương, Bộ Y tế
11.1.2	Đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế - xã hội toàn diện và bền vững ở cấp quốc gia và khu vực thông qua các phương pháp tiếp cận đa ngành, đa bên liên quan và dựa vào cộng đồng nhằm đảm bảo quyền tiếp cận an sinh xã hội, tăng cường quyền năng kinh tế và các cơ hội khác cho người nghèo và những người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương hướng tới xóa đói giảm nghèo đa chiều	Chủ trì: SOMRDPE Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMSWD, SLOM, SOMHD	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cơ quan hỗ trợ: Bộ Y tế, Bộ Nội vụ
11.1.3	Thiết lập và củng cố các nền tảng và cơ chế, bao gồm Mạng lưới Làng ASEAN, nhằm tạo điều kiện cho các phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng tại địa phương và sự tham gia hòa nhập, thông qua việc thúc đẩy sự tích cực đóng góp và hưởng lợi từ các sáng kiến phát triển, tạo điều kiện cho sự hợp tác và phối hợp giữa các làng để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi nông thôn và tăng cường khả năng tiếp cận thị trường cho các sản phẩm nông thôn, tạo cơ hội cho các sản phẩm này thâm nhập vào thị trường khu vực và quốc tế, qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở các làng xã.	Chủ trì: SOMRDPE Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ASCN, ACCMSME	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cơ quan hỗ trợ: Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương
11.1.4	Lồng ghép tăng cường quyền năng cho phụ nữ trên khắp ASEAN, bao gồm thông qua việc thúc đẩy tinh thần kinh doanh của phụ nữ, lập ngân sách có đáp ứng giới và đảm bảo sự đại diện của phụ nữ trong quá trình ra quyết định và lãnh đạo ở cả khu vực công và tư nhân.	Chủ trì: ACW Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ACWC, WC-FINC, ACCMSME	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương
Mục tiêu 11.2. Xây dựng một Cộng đồng có khả năng chống chịu bền vững, đặc biệt ở cấp địa phương, trước các cuộc khủng hoảng trong tương lai và những thách thức dài hạn, bao gồm biến đổi khí hậu và công tác chuẩn bị, ứng phó với các tình trạng khẩn cấp về y tế, thông qua cách tiếp cận tổng thể của ASEAN nhằm đảm bảo khả năng chống chịu bền vững			
11.2.1	Tăng cường hệ thống y tế để có khả năng phục hồi trong việc phòng ngừa, chuẩn bị và ứng phó với các nguy cơ liên quan đến sức khỏe, bao gồm các mối nguy hóa học và sinh học, bao	Chủ trì: SOMHD Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMAMAF, ADSOM, ACDM, ASOEN, Trung tâm AHA	Chủ trì: Bộ Y tế Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Quốc phòng

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
	gồm các mối lo ngại về an toàn sinh học và an ninh sinh học, các nguy cơ phóng xạ-hạt nhân và các mối đe dọa mới nổi.	Mạng lưới An toàn sinh học và An ninh sinh học ASEAN, Trung tâm Đa dạng sinh học ASEAN	
11.2.2	Tăng cường năng lực tập thể của ASEAN thông qua cách tiếp cận toàn ASEAN trong việc xây dựng khả năng phục hồi bền vững bằng nhiều cách, trong đó có tăng cường và dự báo khả năng quản lý thảm họa và hỗ trợ việc thực hiện các chính sách hiệu quả để đạt được khả năng phục hồi sau thảm họa và phát triển bền vững.	Chủ trì: ACDM Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMSWD, SOMHD, SOMRDPE, COSTI, ADSOM, Trung tâm AHA	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cơ quan hỗ trợ: Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng.
11.2.3	Tăng cường giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm thiểu khả năng bị tổn thương bằng cách thúc đẩy khả năng phục hồi và năng lực thích ứng với khí hậu, thực hiện các giải pháp dựa vào thiên nhiên và các phương pháp tiếp cận dựa vào hệ sinh thái thông qua sự tham gia tích cực của Hành động vì khí hậu dựa vào cộng đồng ASEAN.	Chủ trì: ASOEN Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: COM - AATHP, SOMHD, Trung tâm Đa dạng sinh học ASEAN ASCN, SOM AMAF, ACCC, ACC THPC	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cơ quan hỗ trợ: Bộ Y tế, Bộ Xây dựng,
11.2.4	Tăng cường giao tiếp và liên kết giữa các quy trình và cơ chế của ASEAN để chuẩn bị và ứng phó nhanh chóng và hiệu quả với các trường hợp khẩn cấp và thảm họa, cũng như tối ưu hóa hoặc hợp lý hóa việc sử dụng các biện pháp hiện có và các quy trình của ASEAN.	Chủ trì: ACDM Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMHD, ADSOM, Trung tâm AHA ACPHEED	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cơ quan hỗ trợ: Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng
11.2.5	Nâng cao năng lực quốc gia và địa phương trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm nhẹ, chuẩn bị, ứng phó và phục hồi sau thảm họa và các trường hợp khẩn cấp, bao gồm xây dựng khả năng phục hồi bền vững và giảm thiểu tác động của thảm họa bằng cách tăng cường năng lực ở mọi cấp độ để bảo vệ cộng đồng tốt hơn và khả năng giảm thiểu thiệt hại của họ, đồng thời tạo điều kiện phục hồi nhanh chóng và hiệu quả.	Chủ trì: ACDM Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Trung tâm AHA, SOMHD, SOMSWD, ASOEN, SOMRDPE	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cơ quan hỗ trợ: Bộ Y tế
Mục tiêu chiến lược 12. Xây dựng một ASEAN xanh trên cơ sở thúc đẩy tăng trưởng bền vững trên đất liền và trên biển thông qua đẩy mạnh nền kinh tế xanh, kinh tế biển trong khu vực, đồng thời củng cố vị thế của ASEAN trong việc thúc đẩy sự bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu.			
Mục tiêu 12.1. Xây dựng một Cộng đồng bền vững, thúc đẩy chương trình nghị sự về phát triển bền vững của ASEAN phù hợp với các Mục tiêu Phát triển bền vững và chương trình phát triển toàn cầu sau năm 2030			

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
12.1.1	Áp dụng các biện pháp quản lý tốt và tăng cường các chính sách để giải quyết các vấn đề môi trường xuyên biên giới, bao gồm ô nhiễm, vận chuyển và xử lý bất hợp pháp các chất và chất thải nguy hại, sử dụng các thể chế và thỏa thuận khu vực và quốc tế hiện có trong quá trình thực hiện.	Chủ trì: ASOEN Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: COM-AATHP, FG-CE, ACC THPC	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cơ quan hỗ trợ: Bộ Công Thương, Bộ Tài chính
12.1.2	Tăng cường thực hiện các thỏa thuận khu vực, chẳng hạn như Thỏa thuận ASEAN về Ô nhiễm khói mù xuyên biên giới (AATHP), cũng như tăng cường năng lực của Trung tâm điều phối ASEAN về Kiểm soát ô nhiễm khói mù xuyên biên giới (ACC THPC).	Chủ trì: COM - AATHP Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ATFP, ACC THPC, ASMC	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường
12.1.3	Tăng cường quan hệ đối tác công-tư-người dân nhằm thúc đẩy việc áp dụng nền kinh tế tuần hoàn các phương pháp tiếp cận để tối đa hóa hiệu quả sử dụng tài nguyên, bao gồm việc phát triển các tiêu chuẩn cho các phương pháp tiếp cận kinh tế tuần hoàn khu vực hướng tới tăng trưởng bền vững và toàn diện.	Chủ trì: ASOEN Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: FG-CE, ACSDD	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cơ quan hỗ trợ: Bộ Công Thương, Bộ Tài chính ;
12.1.4	Tăng cường hợp tác liên ngành kích thích nền kinh tế xanh bền vững thông qua việc thúc đẩy việc làm xanh và kỹ năng xanh và lồng ghép việc làm và kỹ năng xanh vào chương trình phát triển nguồn nhân lực thông qua nâng cao nhận thức, chính sách, nghiên cứu và phát triển TVET về kỹ năng xanh và hệ thống chứng nhận năng lực TVET quốc gia.	Chủ trì: SLOM Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMED ACCMSME, ASOEN, Trung tâm Đa dạng sinh học ASEAN	Chủ trì: Bộ Nội vụ Cơ quan hỗ trợ: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường
12.1.5	Đẩy mạnh bảo tồn đa dạng sinh học và đưa đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu vào các quá trình phát triển khác nhau ở ASEAN để tạo cơ hội cho sinh kế bền vững và phát triển kinh tế.	Chủ trì: ASOEN Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOM-AMAF, Trung tâm Đa dạng sinh học ASEAN, ACCC	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường
12.1.6	Tăng cường phối hợp liên trụ cột để thực hiện cách tiếp cận toàn diện đối với khả năng phục hồi bền vững về môi trường và xã hội, bao gồm thúc đẩy sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, sức khỏe sinh thái, chống ô nhiễm, giảm phát thải, tăng cường quản lý rủi ro thiên tai và phát triển lực lượng lao động ASEAN để hỗ trợ nền kinh tế xanh.	Chủ trì: ASOEN Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ACDM, SOMHD, SOM-AMAF, Trung tâm AHA, ACTF-BE, ACCC, SLOM	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cơ quan hỗ trợ: Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ
12.1.7	Tăng cường hợp tác với khu vực tư nhân nhằm thúc đẩy hợp tác trong thực tập giáo dục, trong các chương trình đào tạo trung học hoặc tương đương, giáo dục STEM và học nghề để	Chủ trì: SLOM và SOMED Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: SOMY, ATC	Chủ trì: Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mã số	Mục tiêu chiến lược/ Mục tiêu	Cơ quan chuyên ngành (Chủ trì và phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì và phối hợp
	đáp ứng năng lực và trình độ theo nhu cầu, bao gồm cả việc làm xanh và kỹ năng xanh của TVET và giáo dục đại học, kết hợp nghiên cứu cập nhật về công nghệ tiên tiến để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.		Cơ quan hỗ trợ: Bộ Công thương
Mục tiêu 12.2. Hướng tới một ASEAN xanh tận dụng đổi mới số và đẩy nhanh các hoạt động số hóa mới cũng như các hoạt động hiện có nhằm đảm bảo môi trường an toàn, sạch sẽ và nâng cao khả năng sẵn sàng ứng phó với biến đổi khí hậu và thiên tai			
12.2.1	Thực hiện chiến lược toàn diện về đô thị hóa bền vững tại ASEAN bằng cách tăng cường các phương pháp tiếp cận có sự tham gia và tích hợp trong quy hoạch và quản lý đô thị, tăng cường năng lực của các tổ chức quốc gia và địa phương để thực hiện hiệu quả các chiến lược và chương trình nhằm xây dựng các thành phố sạch, xanh, đáng sống và phúc lợi được nâng cao	Chủ trì: ASOEN Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: ASCN, Trung tâm Đa dạng sinh học ASEAN, ACCC	Chủ trì: Bộ Xây dựng Cơ quan hỗ trợ: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Đa dạng sinh học ASEAN, Trung tâm ASEAN về Biến đổi khí hậu
12.2.2	Mở rộng sự tham gia của khu vực tư nhân và các bên liên quan nhằm khuyến khích tăng cường nguồn lực tài chính cho lĩnh vực khí hậu cũng như tìm kiếm các cơ chế tài trợ mới và sáng tạo để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu, mất đa dạng sinh học và ô nhiễm.	Chủ trì: ASOEN Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: COM-AATHP, ACCC, ACC THPC, ASEAN-BAC, AFCDM-WG, Trung tâm Đa dạng sinh học ASEAN	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: Bộ Quốc phòng
12.2.3	Tăng cường nỗ lực sử dụng và khai thác toàn bộ tiềm năng của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong việc tăng cường cơ sở hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai và các giải pháp dựa vào thiên nhiên cho phát triển bền vững để hiện thực hóa ASEAN thành trung tâm xuất sắc về quản lý thiên tai.	Chủ trì: ACDM Cơ chế/Cơ quan hỗ trợ: COSTI, ASOEN, SOMED Trung tâm AHA	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cơ quan hỗ trợ: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Danh sách các Cơ quan chuyên ngành của ASEAN và viết tắt:

• **Các Hội nghị Quan chức cao cấp (SOM) & Đầu mối chuyên ngành**

1. **SOM-AMAF** – Hội nghị Quan chức Cấp cao về Bộ trưởng Nông nghiệp và Lâm nghiệp ASEAN.
2. **SOM-ED** – Hội nghị Quan chức cao cấp ASEAN về Giáo dục.
3. **SOM-ACCSM** – Hội nghị Quan chức cao cấp Hợp tác ASEAN về các vấn đề công vụ.
4. **SOMRI** – Hội nghị Quan chức cao cấp ASEAN phụ trách về Thông tin.

5. **SOMS** – Hội nghị Quan chức cao cấp về Thể thao ASEAN.
6. **SLOM** – Hội nghị Quan chức Cấp cao về Lao động ASEAN.
7. **SOME** – Hội nghị Quan chức cao cấp về Năng lượng ASEAN.
8. **SOMRDPE** – Hội nghị Quan chức Cấp cao về Phát triển Nông thôn và Xóa đói Giảm nghèo.
9. **SOMHD** – Hội nghị Quan chức Cấp cao về Y tế.
10. **SOMSWD** – Hội nghị Quan chức Cấp cao về Phúc lợi Xã hội và Phát triển.
11. **SOMTC** – Hội nghị Quan chức cao cấp ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia.
12. **SOMY** – Hội nghị Quan chức cao cấp Thanh niên ASEAN.
13. **SOMCA** – Hội nghị Quan chức cao cấp ASEAN phụ trách Văn hóa và Nghệ thuật.
14. **ASLOM** – Hội nghị Quan chức Pháp luật cao cấp ASEAN.
15. **ADSOM** – Hội nghị Quan chức Quốc phòng cấp cao ASEAN.
16. **ASOF** – Hội nghị Quan chức cao cấp ASEAN về Lâm nghiệp.
17. **ASOEN** – Hội nghị Quan chức cao cấp ASEAN về Môi trường.
18. **ADGSOM** – Hội nghị Quan chức cao cấp về Số ASEAN.
19. **ASOD** – Hội nghị Quan chức cấp cao ASEAN về vấn đề Ma túy.

• **Các Ủy ban & Hội đồng điều phối**

20. **ACCC** – Ủy ban Điều phối Kết nối ASEAN.
21. **ASEAN-BAC** – Hội đồng Tư vấn Kinh doanh ASEAN.
22. **ATC** – Hội đồng Giáo dục nghề nghiệp ASEAN.
23. **AFCDM-WG** – Nhóm Công tác Hội nghị Thứ trưởng Tài chính và Phó Thống đốc Ngân hàng Trung ương ASEAN.
24. **ACW** – Ủy ban Phụ nữ ASEAN.
25. **ACDM** – Hội nghị Phó Thống đốc Ngân hàng Trung ương ASEAN.
26. **ACWC** – Ủy ban ASEAN về Thúc đẩy và Bảo vệ Quyền của Phụ nữ và Trẻ em.
27. **WC-FINC** – Ủy ban Công tác ASEAN về Tài chính Toàn diện.
28. **ACCMSME** – Ủy ban Điều phối ASEAN về Doanh nghiệp Siêu nhỏ, Nhỏ và Vừa.
29. **AICHR** – Ủy ban Liên Chính phủ ASEAN về Nhân quyền.
30. **ACSCC** – Ủy ban Điều phối liên ngành ASEAN (Về an ninh mạng/quốc phòng).
31. **COCI** – Ủy ban Văn hóa và Thông tin ASEAN.
32. **COSTI** – Ủy ban về Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ASEAN.
33. **ACSS** – Hệ thống Thống kê Cộng đồng ASEAN.

• **Các Trung tâm & Mạng lưới**

34. **ACAI** – Trung tâm già hóa năng động và sáng tạo ASEAN.

- 35. **ASMC** (hoặc **ASCM**) – Trung tâm Khí tượng Chuyên ngành ASEAN.
- 36. **ACPHEED** – Trung tâm ASEAN ứng phó các tình huống y tế khẩn cấp và dịch bệnh mới nổi.
- 37. **AUN** – Mạng lưới các Trường Đại học ASEAN.
- 38. **ASCN** – Mạng lưới Thành phố Thông minh ASEAN.
- 39. **Trung tâm AHA** – Trung tâm Điều phối ASEAN về Hỗ trợ nhân đạo trong quản lý thiên tai.
- 40. **ACSDD** – Trung tâm Nghiên cứu và Đối thoại Phát triển Bền vững ASEAN.
- 41. **ACC THPC** – Ủy ban/Trung tâm Điều phối ASEAN về Kiểm soát Ô nhiễm Không khí Xuyên biên giới.

• **Các Nhóm đặc trách & Sáng kiến chuyên biệt**

- 42. **ATFP** – Lực lượng Đặc trách/Nhóm công tác ASEAN về Đất than bùn.
- 43. **COM-AATHP** – Hội nghị Các Bên tham gia Hiệp định ASEAN về Ô nhiễm Không khí Xuyên biên giới.
- 44. **FG-CE** – Nhóm đầu mối về Kinh tế tuần hoàn.
- 45. **DRFI** – Tài chính và Bảo hiểm Rủi ro Thiên tai.
- 46. **ACTF-BE** – Nhóm Đặc trách điều phối ASEAN về Kinh tế Biển xanh.
- 47. **IAI Task Force** – Nhóm Đặc trách Sáng kiến Hội nhập ASEAN.